Được

 Tuần: .........................

Tiết: ............................

Ngày soạn: ..............................

Ngày dạy: ..................................

CHƯƠNG IV: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĂM 1945)

BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (5 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

1.1. Nêu được vị trí địa chiến lược của Việt Nam.

1.2. Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử đề tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam.

1.3. Nêu được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và những cuộc kháng chiến không thành công của Việt Nam về thời gian, địa điểm, quân xâm lược, diễn biến chính và kết quả.

1.4. Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

1.5. Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.

1.6. Giải thích được nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lich sử.

1.7. Vận dụng kiến thức đã học, rút ra được những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam; nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

2. Về năng lực

2.1. Tự chủ và tự học: tìm hiểu được các vấn đề về quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á.

2.2. Giao tiếp và hợp tác: Phối hợp cùng nhóm hoạt động tìm hiểu vấn đề, hoàn thành nhiệm vụ thầy, có giao. Trình bày được ý kiến của bản thân về các vấn đề sinh hoạt nhóm, cá nhân.

2.3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thu thập được thông tin liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được các giải pháp; lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất để giải quyết vấn đề do GV yêu cầu.

3. Về phẩm chất

3.1. Yêu nước: trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc.

3.2. Trách nhiệm: sẵn sàng đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

* Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
* Tài liệu tham khảo, một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
* Máy tính, máy chiếu, bảng hoạt động nhóm, phấn, …

– Phiếu học tập số 1: bằng KWLH để tìm hiểu mục tiêu bài học.

– Phiếu học tập số 2: bảng tóm tắt nội dung chính của các cuộc kháng chiến trong lịch sử chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

- Phiếu học tập số 3; bảng so sánh nguyên nhân thành công và thất bại của các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

2. Học sinh

Đọc trước thông tin trong sách giáo khoa để tìm hiểu bài học, sưu tập các tài liệu học tập về một số vấn đề chung về cách mạng tư sản, chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của giáo viên.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1 . HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ, khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm đôi hoặc cá nhân, nêu vấn đề cho HS giải quyết:

GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm đôi hoặc

cá nhân, nêu vấn đề cho HS tìm ô chữ chia khoá của bài học qua các câu thơ về các anh hùng dân tộc Việt Nam trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. HS có quyền chọn bất ki ô chữ nào để giải đồ, nhóm/ cá nhân nào giải đúng ô chữ sẽ được điểm cộng.

+ Ô số 1 (10 chữ cái): Người anh hùng trẻ tuổi chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc.

*"Rồng nấp ba năm ai biết chi*

*Vùng lên một sớm tỏ thiên uy*

*Roi vàng phá giặc, trời rung động,*

*Ngựa sắt đè mây, truyện cổ kì”*

+ Ô số 2 (12 chữ cái): Anh hùng dân tộc thời Lý, có công phá Tống, bình Chiếm, giữ yên bờ cõi.

*“Giết giặc Chiêm Thành đầy dũng khí*

*Phò vua Đại Việt toà trong ngoài*

*Khoan hoa trí sĩ dân làm gốc*

*Sách lược tinh thông địch khiếp hoài.”*

+ Ô số 3 (9 chữ cái): Tổng đốc thành Hà Nội được mô tả trong thơ của cụ Phó bảng Nguyễn Trọng Tĩnh:

*“Tay đã cầm bút lại cầm binh ...*

*Giữ thành, thành mất, mất theo thành Suối vàng ắt hẳn mài gươm bạc*

*Lòng đỏ thôi đành gửi sử xanh*

*Di biểu này còn sôi chính khí*

*Khiến người thêm trọng bút khoa danh.”*

+ Ô số 4 (12 chữ cái): Anh hùng dân tộc thời Trần dưới đây được Cao Bá Quát ca ngợi:

*“Công lao đầy khoảng trời Nam, sử xanh ghi chép*

*Uy linh khắp miền Đông hải, sóng cả yên lặng.*

+ Ô số 5 (7 chữ cái): Ông là gia nô dưới trưởng Trần Quốc Tuấn, có tài bơi lội, lập nhiều công lao lớn, được vua ban danh hiệu *“Trần triều đệ nhất đô soái thuỷ quân.”*

*+* Ô chữ chủ (10 chữ cái): Tính chất cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược là *Kháng chiến.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| 1 | T | H | Á | N | H | G | I | Ó | N | G |  |  |
| 2 | L | Ý | T | H | Ư | Ờ | N | G | K | I | Ệ | T |
| 3 | H | O | À | N | G | D | I | Ệ | U |  |  |  |
| 4 | T | R | Ầ | N | Q | U | Ố | C | T | U | Ấ | N |
| 5 |  |  | Y | Ế | T | K | I | Ê | U |  |  |  |

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Kháng chiến và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc.

a. Mục tiêu: 2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

– GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV sử dụng kĩ thuật K – W – L – H, yêu cầu HS hoạt động cá nhân, chuẩn bị bài ở nhà, điền câu trả lời vào ô số 1 và 2 (K, W) trong phiếu học tập số 1.

+ K: Kháng chiến là gì? Em biết gì về các cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam thời Bắc thuộc? Kể tên một số cuộc kháng chiến giành được thắng lợi trong thời kì này.

+ W: Các em muốn tìm hiểu thêm điều gì về các anh hùng dân tộc, các cuộc kháng chiến của nhân thời

Đây là bước quan trọng quyết định thành công của kĩ thuật, nếu HS không điền vào ô này, kĩ thuật sẽ thất bại. Khi giao phiếu học tập số 1 cho HS, GV có thể chọn một vài ý tưởng thú vị liên quan đến bài học và gợi ý HS về nhà suy nghĩ trước (từ phần Khởi động).

GV thu phiếu học tập số 1, tìm hiểu nhanh những kiến thức HS đã biết và muốn biết về bài học. GV sử dụng kĩ thuật KWLHtrên lớp, tổ chức hoạt động cá nhân, bước đầu tạo biểu tượng cho HS về:

+ L: Nêu ý nghĩa lịch sử của các cuộc kháng chiến và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam thời Bắc thuộc.

+H: Qua các hoạt động, em hãy phân biệt các khái niệm: Chiến tranh giải phóng và kháng chiến. Những bài học lịch sử, những nghệ thuật quân sự nào trong thời kì này tiếp tục được vận dụng vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

GV tổ chức thảo luận những vấn đề có liên quan đến nội dung hoạt động mà HS đã nêu trong suốt tiến trình học. HS hoàn thành hai ô K, W trước ở nhà. Hai ô L, H sẽ hoàn thành trong quá trình học tập chủ đề.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Câu hỏi | HS điền thông tin |
| KNOW | Kháng chiến là gì? Em biết gì về các về các cuộc kháng chiến của người Việt trong lịch sử? Kể tên một số cuộc kháng chiến giành được thắng lợi trong thời kì này. | HS có thể điền những thông tin mình đã biết về cuộc kháng chiến của người Việt…. |
| WHAT | Theo em, học lịch sử dân tộc có cần thiết không? Em muốn tìm hiểu thêm điều gì có liên quan đến các anh hùng dân tộc, các cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam trong lịch sử? | HS điền những thông tin mình muốn biết về lịch sử (các anh hùng dân tộc, các cuộc kháng chiến của nhân dân Việt thời Bắc thuộc?)  |
| LEARN | Nêu ý nghĩa và rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phong trong lịch sử Việt Nam.  | Sau khi học xong chủ để, HS có khả năng nêu ý nghĩa và rút ra được những bài học lịch sử từ các cuộc kháng chiến và chiến lịch sử Việt Nam. |
| HOW | Những bài học lịch sử, những nghệ thuật quân sự nào của ông cha trong thời kì này được vận dụng vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay? | Sau khi học xong chủ đề, HS tìm được những bài học lịch sử, những nghệ thuật quân sự của thế hệ trước trong thời kì này được vận dụng vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay. |

Hoạt động 2. Khái quát về chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

a. Mục tiêu: 1.1, 1.4, 2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm, cung cấp tư liệu, nêu vấn đề cho HS nghiên cứu tài liệu, trả lời hai vấn đề:

*1. Nêu vị trí địa chiến lược của Việt Nam. Vị trí địa lí tác động như thế nào đến lịch sử dân tộc?*

*2. Phân tích vai trò và ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS quan sát lược đồ, tìm hiểu thông tin tư liệu do GV cung cấp hoặc do chính H5 thu thập được, trả lời hai vẫn đề do GV nêu ra.

Tư liệu 1. *Lược đồ vị trí địa chiến lược của Việt Nam.*

Tư liệu 2. *“Người ta tìm được rất nhiều loại tiền tệ Trung Quốc có niên đại thuộc giai đoạn lịch sử từ thời Đông Hán đến Lục triều như tiền thời Vương Mãng (Hoả tuyến, Đại tuyển ngũ tập, tiền bỏ), tiền Ngũ thù... ở nhiều địa điểm trên đất Giao Châu. Từ thời xa xưa, Trung Quốc buôn bán, trao đổi với các bộ lạc vùng Trung Á, Ấn Độ và Ba Tư qua “Con đường Tơ lụa” truyền thống. Nhưng từ giữa thời Đông Hán, các bộ lạc Tây Vực nổi dậy, chống đối nên con đường tơ lụa đã trở ngại nguy hiểm. (...) Giao Châu với vị trí địa lí thuận lợi đã trở thành một trạm trên đường hàng hải ven biển Trung Quốc. Thư tịch Trung Quốc đều ghi nhận rằng các nước ở phương Nam và phương Tây (Trung Quốc) muốn giao thiệp với Trung Quốc đều phải đi theo con đường Giao Chỉ. Điều đó có ý nghĩa là, từ các sứ giả làm nhiệm vụ ngoại giao hoặc các thương nhân ở Diệp Điều (Gia-va), Thiện (Miến Điện), Thiên Trúc (Ấn Độ), An Tức (J-ran) hay Đại Tần (Đông La Mã) đều phải dừng chân ở Giao Châu trước khi đến Trung Quốc. Giao Châu lại có lợi thế vì có các cảng biển sâu, kín gió, thuận lợi cho việc tiếp tế nước ngọt và neo đậu thuyền bè (...). Những cổ vật được phát hiện ngày một nhiều trong một số di chỉ, mộ táng... đã chứng minh sự có mặt của các hàng hoá ngoại quốc ở Giao Châu.*

*(Theo Vũ Duy kiên, Lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến thế kỉ X, tập 1, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2017).*

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Nêu vị trí địa chiến lược của Việt Nam. Vị trí địa lí tác động như thế nào đến lịch sử dân tộc?

Việt Nam có vị trí địa chính trị quan trọng tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương, phía đông là vịnh Bắc Bộ và Biển Đông, phía tây giáp Lào và Cam-pu-chia, phía bắc giáp Trung Quốc, phía nam vừa giáp Biển Đông, vừa có phần thuộc vịnh Thái Lan. Với vị trí này, Việt Nam là cầu nối giữa Đông Bắc Á và Đông Nam Á, nằm trên trục đường giao thông quan trọng của các tuyến hàng hải, thương mại nhộn nhịp nhất châu Á, trấn giữ tuyển kinh tế – thương mại hàng hải chiến lược giữa vịnh Thái Lan và Biến Đông, là cửa ngõ đi vào châu Á từ Thái Bình Dương. Những cuộc xâm lược liên tiếp từ phương Bắc cũng như các cuộc chiến tranh với các cường quốc thế giới sau này đã chứng minh tầm quan trọng về vị trí địa chiến lược của Việt Nam.



2. Phân tích vai trò và ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

Mục đích chính trị của các cuộc chiến tranh xâm lược là nhằm xâm chiếm độc lập, chủ quyền, lãnh thổ, biển đảo, thủ tiêu nền độc lập dân tộc Việt Nam. Mục tiêu chiến lược cơ bản của kẻ thủ là nhanh chóng xâm chiếm và đặt ách thống trị.

Bảo vệ độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ hàng đầu, xuyên suốt lịch sử Việt Nam. Sự nghiệp dựng nước song hành với giữ nước trở thành đặc điểm nổi bật của lịch sử dân tộc. Mối quan hệ biện chứng, gắn bỏ giữa hai nhiệm vụ này thể hiện qua tư tưởng “nước mạnh, binh cường” “thái bình nên gắng sức, non nước vững ngàn thư Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được tiến hành vì mục đích bảo vệ nền an ninh, toàn vẹn lãnh thổ, nền độc lập tự do của Tổ quốc và quyền tự quyết của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: “Dựng nước di dối với giữ nước” là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Tư tưởng chủ động giữ nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc ngay trong thời binh – khi đất nước chưa xảy ra chiến tranh xâm lược, hình thành và phát triển qua các triều đại phong kiến Đại Việt, là di sản quý báu mà tổ tiên ta để lại. Khi đất nước hưng thịnh, vua Lê Thái Tổ đã nhắc nhở cháu con: "Lo giữ nước ngay từ lúc nước chưa nguy" như một phương hướng chiến lược giữ nước lâu bền, gửi đến hậu thế.

Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam đã ngăn chặn âm mưu bành trướng xuống phía nam của phong kiến phương Bắc, tạo ra sức mạnh mới cho dân tộc phát triển, xây dựng và củng cố, mở rộng vị thế đất nước, góp phần phát triển nền văn minh Đại Việt.

Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đã xây dựng và phát triển kho tàng nghệ thuật quân sự chống xâm lược của Việt Nam, làm phong phú thêm kho tàng kinh nghiệm về tổ chức và tiến hành chiến tranh nhân dân. Để bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống, chính sách quốc phòng của Việt Nam mang tính chất hoà bình và chủ động phòng vệ kiên quyết, kiên trì đấu tranh giải quyết mọi tranh chấp, bất đồng bằng biện pháp hoà binh trên cơ sở luật pháp quốc tế; tích cực, chủ động ngăn ngừa, đầy lùi nguy cơ chiến tranh, thực hiện phương châm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hoạt động 3. kháng chiến chống quân Nam Hán (938) và hai cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống.

a. Mục tiêu: 1.2, 2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV sử dụng lược đồ các cuộc kháng chiến trong thế kỉ X − XI và hình các anh hùng lãnh đạo kháng chiến (Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt), hướng dẫn các nhóm sử dụng kĩ thuật Kipling, nêu câu hỏi và trả lời, hoàn thiện mục 1, 2, 3 của phiếu học tập số 2.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Các cuộc kháng chiến tiêu biểu | Địa điểm | Lãnh đạo | Diễn biến chính | Kết quả/ Ý nghĩa | Nghệ thuật/quân sự |
| 1 | Kháng chiến chông quân Nam Hán (938) |  |  |  |  |  |
| 2 | Kháng chiến chống quân xâm lược Tống (981) |  |  |  |  |  |
| 3 | Kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077) |  |  |  |  |  |

GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, tìm hiểu tài liệu và thông tin trong SGK, hoàn thành mục 1, 2, 3 của phiếu học tập số 2 theo các tiêu chí: địa điểm, lãnh đạo, diễn biến chính, kết quả, ý nghĩa và nghệ thuật quân sự. HS có thể vẽ sơ đồ các cuộc kháng chiến chống xâm lược ở Việt Nam thế kỉ X − XI thay cho bảng tóm tắt (có các tiêu chí phù hợp).

Tư liệu 1. Trần Trọng Kim viết: *"Ngô Quyền trong thì giết được nghịch thần, báo thù cho chủ, ngoài thì phá được cường địch, bảo toàn cho nước, thật là một người trung nghĩa lưu danh thiên cổ, mà cũng nhờ có tay Ngô Quyền, nước Nam ta mới cởi được ách Bắc thuộc hơn một nghìn năm và mở đường cho Đinh, Lê, Lý, Trần về sau này được tự chủ ở cõi Nam vậy?”*

*(Theo Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, NXB lăn Việt, Hà Nội 1963*)

*“Quyền nghe tin Hoằng Tháo sắp đến, bảo các tướng tá rằng: "Hoằng Tháo là đứa trẻ khở đại, đem quân từ xa đến, quan lính còn mỏi mệt, lại nghe Công Tiễn đã chết, không có người làm nội ứng, đã mất vía trước rồi. Quân ta lấy sức còn khoẻ địch với quân mỏi mệt, tất phá được. Nhưng bọn chúng có lợi ở chiến thuyền, ta không phòng bị trước thì thể được thua chưa biết ra sao. Nếu sai người đem cọc lớn vạt nhọn đầu bịt sắt đóng ngầm trước ở cửa biển, thuyền của bọn chúng theo nước triều lên vào trong hàng cọc thì sau đó ta dễ bể chế ngự, không cho chiếc nào ra thoát”.*

*(Theo Ngô Sỹ Liên, Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội. 1998)*

Tư liệu 2. Theo Mộc bản sách Khâm định Việt sử thông giám cương mục chính biên, quyền 1, mặt khắc 12 (H63/2) chép vào năm Tân Tỵ (981) cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tổng diễn ra ở nhiều nơi, trong đó địa danh Chi Lăng đóng vai trò cũng hết sức quan trọng: *“Bấy giờ quân Tống chia đường sang xâm lấn... Nhà vua tự làm tướng, ra kháng chiến: sai quân sĩ đóng cọc ở sông Bạch Đằng để ngăn cản địch. Quan quân Tống đông lắm. Quan quân ta đánh bắt lợi: hai trăm thuyền chiến đều bị địch lấy mắt cả. Hầu Nhân Bảo đem tiền quân tiền lên trước. Tồn Toàn Hưng đóng quân lại, không đi; Nhận Bảo thường phải thúc giục. Khi quân Tống kéo đến sông Chi Lăng, nhà vua sai người trả hàng, dụ bắt được Nhân Bảo, đem chém. Bọn Lưu Trừng rút lui. Khâm Tộ nghe tin, trút quân quay về. Nhà vua lại đem các tướng truy kích: quân Khâm Tộ thua to, chết mất quá nửa. Bên ta bắt được bộ tưởng của địch là bọn Quách Quân Biện và Triệu Phụng Huân, điệu về kinh đô..., vua Tống xuống chiếu rút quân về.*

Tư liệu 3. *Nhà Tống từ khi Vương An Thạch lên cầm quyền, thường muốn lập công ở ngoài biên giới. Tiêu Chủ, tri châu Ung Châu, đón biết ý An Thạch, dâng thư nói Giao Châu dầu giữ lễ triều cống, nhưng thực vẫn hai lòng, nếu nay bỏ lỡ không đánh lấy đi, chắc sẽ để lo về sau. ... Nhà Tống mới cho Trầm Khởi làm tri châu Quế Châu. Trầm Khởi nhận lĩnh ý chỉ do An Thạch dặn bảo, chuyên để ý tấn công khuấy rối nước ta. ... Nhà Tống lại nghiêm cấm các châu, các huyện không được trao đổi mua bán với ta. Nhà vua đưa thư sang Tống, thì Lưu Di lại dìm đi. Ngài giận lắm, sai bọn Lý Thường Kiệt, Tôn Đản thống lĩnh hơn 10 vạn quân, chia đường sang đánh Tống. Quân Thường Kiệt đến Khâm Châu, Liêm Châu: tấn công và phá được. Quân Tống chết mất tám nghìn (8 000) người. Bấy giờ Tôn Đản sang đánh Ung Châu, đồ giám tỉnh Quảng Tây là Trương Thủ Tiết đem quân đến cứu, Thường Kiệt đón đánh ở cửa ải Côn Luân, phá tan được địch, chém Thủ Tiết tại trận.*

*(Theo Quốc sử quán Triều Nguyễn, Khâm Định Việt Sử thông giám cương mục quyển 3, NXB Giáo dục Hà Nội)*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS sử dụng kiến thức tử SGK, tư liệu trong “Em có biết", lập bảng thống kê, về sơ đồ tư duy (theo mindmap hoặc infografic).

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

Các nhóm hoạt động có hiệu quả sẽ xung phong báo cáo trước. GV và HS quan sát kết quả hoạt động nhóm, các nhóm còn lại sẽ bổ sung và phản biện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV chỉnh sửa, bổ sung và chuẩn hoá kiến thức cho HS hoàn thành phiếu học tập số 2.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Các cuộc kháng chiến tiêu biểu | Địa điểm | Lãnh đạo | Diễn biến chính | Kết quả/ Ý nghĩa | Nghệ thuật/quân sự |
| 1 | Kháng chiến chông quân Nam Hán (938) | Sông Bạch Đằng (Hải Phòng – Quảng Ninh) | Ngô Quyền | Đọc thông tin sách giáo khao trang 44 | Mở đầu thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc. | - Triệt tiêu nội phản, làm yên lòng dân.- Tận dụng điều kiện tự nhiên, biết chớp thời cơ giặc suy yếu dùng mưu kế đánh giặc. |
| 2 | Kháng chiến chống quân xâm lược Tống (981) | Sông Bạch Đằng Đằng (HảiPhòng –QuảngNinh) | Lê Hoàn | Đọc thông tin trong SGK trang 45 | - Tướng Hầu Nhân Bảo tử trận, quân Tống rút chạy.- Nền độc lập của Đại Việt được giữ vững | “Tiên phát chế Nhân” |
| 3 | Kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077) | Phòng tuyến sông Như Nguyệt (Bắc Ninh) | Lý Thường Kiệt | Đọc thông tin trong SGK trang 46 | Quân Tống thất bại. Nhà Tống phải trả lại đất Quảng Nguyên (Cao Bằng). | - Lập phòng tuyến trên sông Như Nguyệt, phối hợp giữa quân đội chủ lực của triều đình với lực lượng vũ trang của nhân dân, dựa vào chiến tuyến đánh phòng ngự, thực hành phân công, đánh phục kích, tập kích tiêu hao địch.- Đánh vào tâm lí địch, chủ động giảng hòa để kết thúc chiến tranh. |

Hoạt động 4. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thời Trần và kháng chiến chống quân Xiêm (1784 – 1785) – Thanh (1789).

a. Mục tiêu: 1.2, 2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, tìm hiểu tài liệu và thông tin trong SGK, hoàn thành mục 4, 5, 6 của phiếu học tập số 3 theo các tiêu chí: địa điểm, lãnh đạo, diễn biến chính, kết quả, ý nghĩa và nghệ thuật quân sự.

Hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy các cuộc kháng chiến thế kỉ XIII – XIX:

+ Nhóm 1: Quan sát lược đồ Hình 7.5, 7.6. 7.8 và thông tin trong tư liệu "Em có biết", vẽ sơ đồ tư duy 3 cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thời Trần (thế kỉ XIII). Nếu nét chính về diễn biến và ý nghĩa của ba cuộc kháng chiến.

+ Nhóm 2: Sử dụng kĩ thuật kipling, đặt câu hỏi tìm hiểu nhân vật lịch sử Trần Quốc Tuấn và vai trò của hai ông trong ba cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên thời Trần, quân Thanh (năm 1789) của nhà Tây Sơn.

+ Nhóm 4: Sử dụng kĩ thuật Kipling, đặt câu hỏi tìm hiểu nhân vật lịch sử Nguyễn Huệ và vai trò của ông trong hai cuộc kháng chiến chống quân Xiêm (1785) và quân Thanh (1789).

GV có thể sử dụng lược đồ các cuộc kháng chiến và hình ảnh các anh hùng lãnh đạo kháng chiến (Trần Thủ Độ, Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Trần Bình Trọng, Nguyễn Huệ,...), hướng dẫn các nhóm sử dụng kĩ thuật Kipling, đặt câu hỏi với hai nhân vật chính là Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ và trả lời câu hỏi, hoàn thiện phiếu học tập số

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Cuộc kháng chiến tiêu biểu | Địa điểm | Lãnh đạo | Diễn biến chính | Kết quả/ý nghĩa | Nghệ thuật quân sự |
| 1 | Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên | Lần 1: 1258 |  |  |  |  |
|  | Lần 2: Năm 1285 |  |  |  |  |
|  | Lần 3: Năm 1287 - 1288 |  |  |  |  |
| 2 | Kháng chiến chống Xiêm (1784 – 1785) |  |  |  |  |  |
| 3 | Kháng chiến chống Thanh (1789) |  |  |  |  |  |

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Nhóm trưởng nhận nhiệm vụ, phân công các thành viên nhóm làm việc theo kĩ thuật Kipling hoặc kĩ thuật sơ đồ tư duy (tuỳ nhiệm vụ). Trong quá trình hoạt động, HS phân biệt được các nguồn sử liệu, biết cách khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu để thực hiện nhiệm vụ.

Tư liệu 4. *Năm 1258, thế giặc mạnh, kéo quân sát thẳng đến Đông Bộ Đầu mới đóng lại, nhà vua lại phải lui xuống giữ sông Thiên Mạc. Có lúc nhà vua ngự chiếc thuyền nhỏ, tới thuyền của Thái uý Nhật Hiệu để hỏi kế hoạch. Nhật Hiệu đương ngồi tựa vào thuyền, không thể đứng dậy được, chỉ lấy nước viết ở bên mạn thuyền hai chữ "nhập Tống. Nhà vua hỏi đội quân Tinh Cương ở đâu. Nhật Hiệu thưa rằng: “Đã cho triệu tập, nhưng không thấy đến Nhà vua lập tức dời thuyền đến hỏi Thái sư là Thủ Độ, Thủ Độ khẳng khái trả lời: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ đừng lo gì khác.*

*(Ngô Sỹ Liên, Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998)*

Tư liệu 5. *“Sĩ Nghị chạy trốn qua được bờ bắc sông Phú Lương (tức sông Hồng) liền cắt đứt cầu phao khiến các đạo quân của Hứa Thế Hanh và Trương Triều Long bị bỏ lại ở bờ nam. Do đó, hơn 1 vạn người vừa tướng vừa quân xô nhau nhảy xuống sông để bơi sang bờ bắc và đều bị chết đuối cả"*

*(Theo Nguyễn Lương Bích, Phạm Ngọ: Phụng Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Hu NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội 1976)*

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi, (HS có thể đặt nhiều câu hỏi khác nhau theo mẫu 5WIH)

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Nhóm 2: Trần Quốc Tuấn

– Ông là ai? Tên thật của ông là gì (WHO)?

– Cuộc đời và sự nghiệp của ông có điểm gì đặc biệt? Ông đã xử lí mâu thuẫn giữa gia đình với quyền lợi quốc gia dân tộc như thế nào? (WHAT, HOW)

– Ông có vai trò như thế nào trong 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyễn? Chiến tích nổi bật nhất của ông là gì? Chiến tích đó diễn ra ở đâu? Khi nào? (HOW, WHERE, WHEN)

– Vì sao ông được nhân dân ta phong thánh? Em học được điều gì từ ông? Ông đã để lại kho tàng nghệ thuật quân sự Việt Nam những di sản gì? (WHY, WHAT)

Nhóm 4: Nguyễn Huệ – Quang Trung

– Ông là ai? Giới thiệu sơ nét về tiểu sử của ông. (WHO)

– Ông lãnh đạo phong trào nông dân Tây Sơn trong hoàn cảnh nào? Ở đâu? (WHAT, WHERE) – Cuộc đời và sự nghiệp của ông có chiến tích gì đặc biệt? Điều đó diễn ra trong thời gian nào? Tài năng của ông nổi bật trong lĩnh vực nào? (WHEN, WHAT)

– Ông đã viết nên những trang vàng trong lịch sử dân tộc như thế nào? Vì sao ông được nhân dân dựng tượng và thờ phụng? (HOW WHY)

– Ông đã đóng góp vào kho tàng nghệ thuật quân sự Việt Nam những di sản gì? Em tâm đắc điều gì trong cuộc đời và sự nghiệp của ông?

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Cuộc kháng chiến tiêu biểu | Địa điểm | Lãnh đạo | Diễn biến chính | Kết quả/ý nghĩa | Nghệ thuật quân sự |
| 1 | Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên | Lần 1: 1258Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc)Đông Bộ Đầu (Hà Nội) | Trần Thủ Độ và các vua Trần | Đọc thông tin trong SGK trang 47 | - Khẳng định sức mạnh đoàn kết dân tộc.- Đập ta dã tâm xâm lược Đại Việt của quân Nguyên – Mông. | - Thực hiện kế hoạch “Thanh dã”, tạo thế trận chiến tranh nhân dân.- Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân “vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, cả nước đánh giặc”, vận dụng linh hoạt cách đánh, buộc giặc đánh theo cách của ta. Khi quân địch đã suy yếu thì ta phản công, tiêu diệt giặc. |
| Lần 2: Năm 1285 | Trần Quốc Tuấn và các vua Trần | Đọc thông tin trong SGK trang 48 | Quân Nguyên thất bại, Thoát Hoan phải chui vào ống đồng chạy về nước. |
| Lần 3: Năm 1287 - 1288 | Trần Hưng Đạo | Đọc thông tin trong SGK trang 48 | Ô Mã Nhi bị bắt sống. Thoát Hoan làm vào cảnh khốn cùng, phải rút quân về nước. |
| 2 | Kháng chiến chống Xiêm (1784 – 1785) | Rạch Gầm-Xoài Mút (Tiền Giang) | Nguyễn Huệ | Đọc thông tin trong SGK trang 50 | 300 chiến thuyền và 2 vạn thủy binh của Xiêm đã bị tiêu diệt | - Tận dụng yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa”.- Tạm thời lui binh, chọn địa điểm tập kết quân thủy, bộ, vừa để tạo phòng tuyến chặn giặc vừa làm bàn đạp tiến công.- Đánh nhiều mũi, nhiều hướng, kết hợp chính binh và kị binh, đánh chính diện và đánh vu hồi, chia cắt làm tan rã và tiêu diệt quân đich.- Hành quân thần tốc, táo bạo, bất ngờ và giải quyết chiến tranh trong trận quyết chiến. |
| 3 | Kháng chiến chống Thanh (1789) | Thăng Long (Hà Nội) | Quang Trung | Đọc thông tin trong SGK trang 51 | Quân Thanh đại bại, hàng vạn quân tướng chết trận. |

Hoạt động 5. Cuộc kháng chiến không thành công.

a. Mục tiêu: 1.3, 2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, quan sát lược đồ các cuộc kháng chiến, tìm hiểu tài liệu và đọc thông tin trong SGK, về sơ đồ tư duy (theo mindmap hoặc infographic) theo các tiêu chi: lãnh đạo, diễn biến chính, kết quả, nguyên nhân thất bại.

GV có thể sử dụng chân dung các nhà lãnh đạo kháng chiến (An Dương Vương, Hồ Nguyên Trừng, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu,...), hướng dẫn HS tìm hiểu nét chính về cuộc đời, sự nghiệp của họ.

*Tư liệu 8. “An Dương Vương cai trị Giao Châu, Uý Đà đem quân sang đánh. An Dương Vương có thần nhân là Cao Thông giúp đỡ, chế ra cái nỏ, bắn một phát giết chết quân Việt hàng vạn người, bắn ba phát giết đến ba vạn. Về sau, An Dương đối xử với Cao Thông không được hậu, Cao Thông bỏ đi. An Dương Vương có người con gái là Mị Châu, thấy Trọng Thuỷ đẹp trai, liền phải lòng. Về sau, Trọng Thuỷ dụ dỗ Mị Châu đòi xem nỏ thần, Mị Châu đem cho xem. Trọng Thuỷ nhân đẩy bẻ hỏng cái lẫy nỏ, rồi lập tức sai người ruồi về báo tin cho Triệu Đà. Triệu Đà lại đem quân sang đánh úp. An Dương Vương đem nó ra bắn như trước, nhưng nó hỏng rồi! Quân Thục chạy tan tác. Triệu Đà phá được Thục.”.*

 (Theo Quốc sử quán Triều Nguyễn, Khám Định Việt sử thông giám cương mục - Tiên biên, Quyển I, NXB Giáo dục, Hà Nội)

*Tư liệu 9. Mộc Thạnh bàn với Trương Phụ rằng: “ ... Đa Bang là nơi đất cát bằng phẳng có thể đóng quân chỗ ấy tuy thành đất khá cao, bên dưới có mấy tầng hảo, nhưng khí giới đánh thành của ta đều đầy đủ, đánh mà chiếm lấy cũng có phần dễ sai quân nhân đêm tối đánh úp thành, dùng cách đốt lửa sáng và thổi tù và để báo hiệu với nhau, dùng thang mây để sát vào thành mà trèo lên. Quân nhà Hồ chống cự không được, rút lui vào thành. Sáng hôm sau, quân nhà Hồ khoét thành lùa voi ra đánh. Quân nhà Minh dùng những bức vẽ có hình sư tử trùm cho ngựa để xông vào, lại có súng thần cơ hoả khi yếm hộ: voi phải co với lùi về, quân nhà Minh theo voi tiến vào. Thành bị vỡ, các đạo quân khác của nhà Hồ ở ven sông đều tan rã, lui về giữ sông Hoàng Giang.*

*(Theo Quốc sử quán Triều Nguyễn, Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục Sđd, trang 336)*

*Tư liệu 10. “Kết luận trước đây cho rằng Tự Đức bạc nhược đầu hàng, phản bội dân tộc là chưa thoả đáng, chưa khách quan. Ông và Triều Nguyễn đã tìm mọi cách bảo vệ đất nước và cũng là bảo vệ vương triều đến cùng, nhưng do năng lực và nhãn quan chính trị nên không để ra được đổi sách đúng để giành thắng lợi trước một thế lực xâm lược hoàn toàn mới, mà lịch sử trước đây chưa để lại kinh nghiệm."*

*(Theo Phan Huy Lê, Đột phá trong nhận thức về chúa Nguyễn, Triều Nguyễn báo Thông tấn xã Việt Nam phát hành ngày 16 – 10 – 2018)*

Tư liệu 11. *“Kết cục của Triều Nguyễn có thể gọi là sự đầu hàng để mất nước. Nhưng đừng quá lời coi đó là sự bán nước vì không thể không nói đến gần 20 năm phản kháng chống xâm lược không chỉ của dân chúng mà cả triều đình. Những cuộc chiến đấu dũng mãnh của quan quân triều đình cùng nhân dân trên cửa biển Sơn Trà, trên thành Điện Hải, của quân dân Nam Bộ trên chiến luỹ Kỳ Hoa, trên cổng thành Cửa Bắc Hà Nội với cái chết anh hùng của hai vị Tổng đốc thành Hà Nội là Nguyễn Tri Phương và Hoàng Diệu là bằng chứng.*

*(Dương Trung Quốc, Nghỉ về một triều đại)*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Nhóm trưởng điều hành hoạt động nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn kết hợp sơ đồ tư duy, nghiên cứu tài liệu, nêu ý kiến. Cả nhóm cùng lựa chọn giải pháp tối ưu để báo cáo kết quả. Ở hoạt động này, HS có quyền thể hiện đa dạng cách thức trình bày, chỉ cần đúng nội dung; khuyến khích các sơ đồ có tính sáng tạo.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Sơ đồ tư duy về diễn biến chính các cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử



Hoạt động 6. Nguyên nhân thành công và thất bại của các cuộc kháng chiến chống ngoại x m trước năm 1945

a. Mục tiêu: 1.3, 1.5, 1.6, 2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Từ thông tin trong SGK và tài liệu, nêu nguyên nhân thành công và không thành công của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam trước năm 1945.

Nguyên nhân thất bại chủ yếu của Triều Hồ là không đoàn kết được toàn dân đánh giặc, chủ trương “hương binh” và kế “thanh dã” không thực hiện được vì nhân dân không ủng hộ. Tả tướng quốc Hồ Nguyên Trừng đã nói: "Tôi không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân theo hay không mà thôi!”. Quân đội nhà Hồ tuy đông, tổ chức chặt chẽ, trang bị vũ khi tốt, thành luỹ vững chắc nhưng thiếu sự đồng lòng nhất trí Quân của họ Hồ trăm vạn người trăm vạn lòng".

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | NGUYÊN NHÂN THÀNH CÔNG | NGUYÊN NHÂN THẤT BẠI |
| Khách quan | – Kẻ thù: chiến tranh xâm lược, phi nghĩa.– Các đội quân xâm lược chủ quan. Các thế lực ngoại xâm có thực lực hùng thiếu sự chuẩn bị về hậu cần, không thạo địa hình | Các thế lực ngoại xâm có thực lực hùng hậu về mọi mặt. |
| Chủ quan | - Kháng chiến chính nghĩa, bảo vệ độc lập nên đã huy động được sức mạnh toàn dân, hình thành thế trận “cả nước đánh giặc.– Truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất, quyết tâm chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc.- Lãnh đạo mưu lược, tài giỏi, biết vận dụng đúng đắn, sáng tạo, truyền thống à nghệ thuật quân sự dân tộc vào thực tiễn các cuộc kháng chiến. | - Không củng cố được khối đoàn kết toàn dân tộc, không huy động được sức mạnh toàn dân để thực hiện “cả nước đánh giặc”.- Sai lầm trong đường lối kháng chiến của các triều đình phong kiến (Hồ, Nguyễn).- Chủ quan, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù. |
| Ý nghĩa lịch sử (mở rộng | - Bảo vệ vũng chắc nền độc lập dân tộc, mở ra nền thái bình cho Địa Việt.- Thể hiện tinh thần quật cường, khí phách anh hùng bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.- Phát huy và sáng tạo, đóng gọp nhiều bài học quý giá về củng cố khối đại đoàn kết quân dân, nghệ thuật quân sự, kinh nghiệm giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc. |

3. HOẠT ĐỘNG LUYÊN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố, hệ thống hoá, hoàn thiện kiến thức cơ bản; kĩ năng thực hành và khả năng vận dụng kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ cho HS:

GV tổ chức hoạt động cho HS, đặt vấn đề:

*Câu 1. Phân tích vai trò và ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.*

*Câu 2. Vẽ sơ đồ tư duy các cuộc kháng chiến thắng lợi trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Theo em, điểm tương đồng giữa các cuộc kháng chiến thắng lợi là gì?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Câu 1. Phân tích vai trò và ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam là chiến tranh chính nghĩa, chống xâm lược, có vai trò đặc biệt đối với sự nghiệp bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, quyết định sự tồn vong của dân tộc Việt Nam, có tác động to lớn đến tiến trình lịch sử dân tộc và chính sách quản lí đất nước. Kết quả của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc cũng ảnh hưởng đến tính chất xã hội, để lại nhiều bài học lịch sử cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, tổ tiên ta đã viết nên những trang sử vẻ vang, nêu cao chủ nghĩa yêu nước, tinh thần độc lập tự chủ, mưu trí, sáng tạo của con người Việt Nam, tạo nên sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân, lòng tự hào dân tộc.

Câu 2. Vẽ sơ đồ tư duy các cuộc kháng chiến thắng lợi trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Theo em, điểm tương đồng giữa các cuộc kháng chiến thắng lợi là gì?

– Truyền thống yêu nước, ý thức dân tộc, quyết tâm bảo vệ độc lập.

- Sự chỉ đạo sáng suốt, tài tình của lực lượng lãnh đạo cùng tinh thần tự lực, tự cường, ý

chí cố kết cộng đồng và quyết tâm bảo vệ non sông, bờ cõi của quân, dân Đại Việt.

– Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc. Đoàn kết là một giá trị tinh thần truyền thống hình thành, phát triển trong lịch sử dựng nước và giữ nước, là cội nguồn sức mạnh dân tộc. Giai cấp lãnh đạo biết tập hợp sức mạnh toàn dân, hình thành thể trận chiến tranh nhân dân.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

 a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS:

*Câu 3. Từ những thành công và thất bại trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, hãy chọn và phân tích một bài học kinh nghiệm vẫn còn phát huy giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.*

*Câu 4. Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một anh hùng dân tộc trong lịch sử chống ngoại xâm (trước năm 1945).*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

HS tìm kiếm thông tin để hoàn thành nội dung.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

HS nộp bài bằng file giấy cho giáo viên

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV gợi ý trả lời và dặn dò học sinh học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

Câu 3. Từ những thành công và thất bại trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, hãy chọn và phân tích một bài học kinh nghiệm vẫn còn phát huy giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

GV hướng dẫn HS tự chọn và phân tích cảm nhận qua quá trình học tập, trên cơ sở phiếu học tập số 1, 2, 3, 4 và thực tiễn cuộc sống.

Câu 4. Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một anh hùng dân tộc trong lịch sử chống ngoại xâm (trước năm 1945).

HS tự chọn và sưu tầm tư liệu theo năng lực của bản thân và sự hướng dẫn.

|  |  |
| --- | --- |
| DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNGLê Thị Mỹ Phương | GIÁO VIÊNNguyễn Thị Ngân |